

BÁO CÁO

Về việc triển khai Luật Đầu tư công năm 2024; phân bổ, triển khai kế hoạch giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn ngân sách nhà nước; rà soát danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 -2030 nguồn vốn ngân sách nhà nước

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 2055/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương.

Căn cứ Quyết định số 2133/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn ngân sách trung ương và nguồn tăng thu ngân sách trung ương.

Thực hiện Kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2024 và triển khai công tác năm 2025 của tỉnh An Giang với các địa phương (Hội nghị ngày 13/01/2025).

Ngày 16/01/2025, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức Hội nghị về việc triển khai Luật Đầu tư công năm 2024; phân bổ, triển khai kế hoạch giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn ngân sách nhà nước; rà soát danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 -2030 nguồn vốn ngân sách nhà nước; Hội nghị do Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư - Phạm Minh Tâm chủ trì; cùng dự có Phó Giám đốc Sở - Trương Ngọc Hưng và lãnh đạo, đại diện lãnh đạo các Sở, ban ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố (*chi tiết thành phần tham dự theo Phụ lục 1 đính kèm*).

Hội nghị bao gồm có 03 nội dung chính, bao gồm:

- Triển khai Luật Đầu tư công năm 2024 và giới thiệu một số điểm mới Luật Đầu tư công năm 2024 so với Luật Đầu tư công năm 2019.

- Phân bổ, triển khai kế hoạch giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn ngân sách nhà nước.

- Rà soát danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 -2030 nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Qua các nội dung đã trao đổi, triển khai tại Hội nghị, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả triển khai như sau:

1. Triển khai Luật Đầu tư công năm 2024

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, Quốc hội khóa XV ban hành Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 gồm 7 Chương 103 Điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã giới thiệu về bố cục và một số điểm mới của Luật Đầu tư công năm 2024 so với Luật Đầu tư công năm 2019 (*Phụ lục 2 đính kèm*)

2. Phân bổ, triển khai kế hoạch giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn ngân sách nhà nước

Tổng kế hoạch vốn năm 2025 là 9.806.315 triệu đồng; đã thực hiện phân bổ chi tiết là 7.744.733 triệu đồng (chiếm 78,98%); số vốn chưa phân bổ chi tiết là 2.061.582 triệu đồng (chiếm 21,02%).

2.1. Đối với số vốn đã phân bổ chi tiết 7.744.733 triệu đồng

Đã thực hiện phân bổ chi tiết từng danh mục dự án đến các chủ đầu tư, theo từng nguồn vốn như sau:

a) Vốn ngân sách trung ương là 4.989.686 triệu đồng.

b) Vốn ngân sách địa phương là 2.755.047 triệu đồng.

(*Chi tiết phân bổ từng nguồn vốn cho từng chủ đầu tư theo Phụ lục 3 đính kèm*)

Qua số vốn phân bổ cho từng dự án và từng chủ đầu tư, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư yêu cầu các đơn vị đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân toàn bộ vốn ngân sách nhà nước năm 2025; trong đó, đề nghị các chủ đầu tư tập trung thực hiện nhiệm vụ sau:

- Cam kết giải ngân 100% tổng vốn và từng dự án được giao kế hoạch vốn năm 2025; Xây dựng, lộ trình kế hoạch giải ngân chi tiết từng dự án theo từng tháng có phân công lãnh đạo chịu trách nhiệm theo dõi từng dự án, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để theo dõi.

- Đối với các dự án chuyển tiếp: ngay từ bây giờ các chủ đầu tư tập trung thực hiện và giải ngân vốn; tăng cường kiểm tra, đôn đốc nhà thầu tập kết vật tư, nhân công, máy móc thiết bị đẩy nhanh tiến độ thi công gắn với chất lượng công trình.

- Đối với dự án mới: đẩy nhanh thực hiện các thủ tục tổ chức lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng và sớm triển khai thi công công trình.

- Cùng đơn vị nhà thầu rà soát, dự báo những khó khăn vướng mắc (về thủ tục

đầu tư, giải phóng mặt bằng, nguồn nguyên vật liệu...) chủ động tháo gỡ; vượt thẩm quyền xin ý kiến UBND tỉnh xem xét, tháo gỡ; đề xuất điều chỉnh kịp thời kế hoạch vốn các dự án có tiến độ thực hiện và giải ngân thấp sang các dự án có tiến độ thực hiện tốt.

2.2 Đối với số vốn chưa phân bổ chi tiết là 2.061.582 triệu đồng

a) Vốn ngân sách trung ương là 774.039 triệu đồng

Sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt quyết định đầu tư và gia hạn thời gian bố trí vốn cho các dự án (*Dự án Nâng cấp tuyến đường liên tỉnh nối từ huyện Châu Phú tỉnh An Giang qua khu vực tứ giác Long Xuyên nối với huyện Hòn Đất tỉnh Kiên Giang (ĐT945); Dự án Nâng cấp đường tỉnh 947, Đường kênh Long Điền A-B, Tuyến dân cư di dời khẩn cấp vùng sạt lở sông Hậu, xã Châu Phong*); Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ phối hợp các đơn vị tham mưu UBND tỉnh phân bổ chi tiết hết số vốn ngân sách trung ương.

b) Vốn ngân sách địa phương là 1.287.273 triệu đồng

Dự kiến phương án xử lý, phân bổ số vốn là 1.287.273 triệu đồng trong đợt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025, như sau:

(1) Phân bổ số là 77.036 triệu đồng: cho 03/46 dự án đến nay đã được cấp thẩm quyền phê duyệt quyết định đầu tư: (1) Trường THCS Long Hòa (6.036 triệu đồng); (2) Tuyến tránh sạt lở tỉnh lộ 954 xã Phú An (30.000 triệu đồng); (3) Cải tạo nhà nghỉ sĩ quan và cơ sở hạ tầng kỹ thuật sở chỉ huy/Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh An Giang (11.000 triệu đồng) và 01/46 dự án có kết quả thẩm định: Xây dựng khu hành chính huyện Tri Tôn (30.000 triệu đồng).

(2) Đối với số vốn còn lại là 1.210.037 triệu đồng; qua tổng hợp nhu cầu, đề nghị của các đơn vị, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất bố trí cho 33 dự án có nhu cầu sử dụng vốn để hoàn thành dự án trong năm 2025 và các dự án đẩy nhanh tiến độ thực hiện (*Phụ lục 4 đính kèm*); Nội dung đề xuất này cũng đã làm việc thống nhất với các đơn vị tại buổi họp.

3. Đối với danh mục dự án đề xuất bố trí vốn chuẩn bị đầu tư năm 2025 cho các dự án trọng điểm của tỉnh và của các huyện trong giai đoạn 2026-2030

Căn cứ nhu cầu đầu tư của các sở, ban, ngành và của UBND các huyện, thị xã, thành phố; Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổng hợp danh mục dự án trọng điểm ưu tiên đầu tư trong giai đoạn 2026-2030 (11 dự án trọng điểm cấp tỉnh và 31 dự án trọng điểm cấp huyện_ *Phụ lục 5 và 6 đính kèm*), đồng thời có Công văn số 35/SKHĐT-KHN ngày 03/01/2025 gửi Sở Giao thông vận tải, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài nguyên và Môi trường lấy ý kiến chuyên ngành về sự phù hợp quy hoạch, sự cần thiết đầu tư... đồng thời tại Hội nghị đã trao đổi, làm việc với các đơn vị rà soát các dự án trọng điểm ưu tiên đầu tư trong giai

đoạn 2026-2030 mang tính tập trung, trọng tâm, trọng điểm, lan tỏa, thu hút đầu tư các dự án ngoài ngân sách, tạo động lực phát triển kinh tế xã hội của tỉnh nói chung và của các địa phương nói riêng; Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ tổng hợp và có tờ trình trình UBND tỉnh xem xét.

Sở Kế hoạch và Đầu tư xin báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Sở, ban ngành tỉnh (có DS kèm theo).
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- GD và các PGĐ;
- Lưu: VT, P.KHN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trương Ngọc Hưng

PHỤ LỤC 1

Tham dự Hội nghị về việc triển khai Luật Đầu tư công năm 2024; phân bổ, triển khai kế hoạch giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2025 nguồn vốn ngân sách nhà nước; rà soát danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 -2030 nguồn vốn ngân sách nhà nước

1. Sở, ban, ngành tỉnh:

(1) Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Ông: Phạm Minh Tâm Chức vụ: Giám đốc Sở - Chủ trì
- Ông: Trương Ngọc Hưng Chức vụ: Phó Giám đốc Sở
- Cùng tham dự có lãnh đạo, công chức, viên chức các phòng, Trung tâm thuộc Sở.

(2) Sở Tài chính

- Bà: Lâm Mỹ Thanh Chức vụ: Phó Trưởng phòng

(3) Sở Xây dựng

- Ông: Nguyễn Hồng Lĩnh Chức vụ: Trưởng phòng

(4) Sở Giao thông vận tải

- Ông: Lâm Vĩnh Cường Chức vụ: Trưởng phòng

(5) Sở Tài nguyên và Môi trường

- Ông: Nguyễn Trần Anh Duy Chức vụ: Chuyên viên

(6) Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

- Bà: Võ Trần Diễm Trinh Chức vụ: Chuyên viên

(7) Sở Công thương: Không tham dự

(8) Ban QLDA ĐTXD CT Giao thông và Nông nghiệp

- Ông: Nguyễn Thanh Cường Chức vụ: Phó Giám đốc

(9) Ban QLDA ĐTXD và KV Phát triển đô thị

- Ông: Phạm Ngọc Vũ Chức vụ: Phó Giám đốc

(10) Ban Quản lý Khu kinh tế

- Ông: Trần Phương Nam Chức vụ: Chuyên viên

2. UBND huyện, thị xã, thành phố:

(1) UBND thành phố Long Xuyên

- Ông: Nguyễn Duy Chức vụ: Trưởng Phòng TC-KH

(2) UBND thành phố Châu Đốc

- Ông: Huỳnh Bửu Toàn Chức vụ: Phó Chủ tịch

(3) UBND thị xã Tân Châu

- Ông: Nguyễn Văn Tâm Chức vụ: Trưởng Phòng TC-KH

(4) UBND thị xã Tịnh Biên

- Ông: Hứa Văn Tài Chức vụ: Giám đốc Ban QLDA

(5) UBND huyện Thoại Sơn

- Ông: Võ Văn Hòa Chức vụ: Phó Chủ tịch

(6) UBND huyện Chợ Mới

- Ông: Tô Anh Tuấn Chức vụ: Phó Giám đốc Ban QLDA

(7) UBND huyện Châu Thành

- Ông: Nguyễn Tấn Phong Chức vụ: Phó Chủ tịch

(8) UBND huyện Châu Phú

- Ông: Lê Quốc Phong Chức vụ: Phó Chủ tịch

(9) UBND huyện An Phú

- Ông: Trần Thanh Sơn Chức vụ: Phó Chủ tịch

(10) UBND huyện Phú Tân

- Ông: Võ Thanh Nhân Chức vụ: Chuyên viên

(11) UBND huyện Tri Tôn

- Ông: Trần Minh Giang Chức vụ: Phó Chủ tịch

PHỤ LỤC 2

Giới thiệu bố cục và một số điểm mới của Luật Đầu tư công năm 2024 so với Luật Đầu tư công năm 2019

1. Về bố cục cụ thể như sau:

- Chương I. Những quy định chung (Từ Điều 1 đến Điều 17).
- Chương II. Chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công (Từ Điều 18 đến Điều 48).
- Chương III. Lập, Thẩm định, Phê duyệt và giao kế hoạch đầu tư công (Từ Điều 49 đến Điều 62).
- Chương IV. Lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài, quản lý kế hoạch vốn đầu tư nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài (Từ Điều 63 đến Điều 67).
- Chương V. Thực hiện và theo dõi, kiểm tra, đánh giá, giám sát kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công (Từ Điều 68 đến Điều 80).
- Chương VI. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư công (Từ Điều 81 đến Điều 101).
- Chương VII. Điều khoản thi hành (Điều 102 và Điều 103).

2. Một số điểm mới của Luật Đầu tư công năm 2024 so với Luật Đầu tư công năm 2019, cụ thể:

a). Nhóm chính sách thể chế hóa các cơ chế, chính sách thí điểm, đặc thù đã được Quốc hội cho phép áp dụng, bao gồm:

- Cho phép tách công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập đối với tất cả các nhóm dự án (bao gồm cả dự án nhóm B, C).
- Quy định thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ giao một Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan chủ quản thực hiện dự án trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được lựa chọn giao một Ủy ban nhân dân cấp huyện làm cơ quan chủ quản thực hiện dự án trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên hoặc tổ chức thực hiện dự án theo thẩm quyền.
- Cho phép bố trí vốn ngân sách địa phương để ủy thác thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội tại địa phương.

b). Nhóm chính sách về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, bao gồm:

- Phân cấp thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương (NSTW) giữa các bộ, cơ quan trung ương và địa phương từ Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho Thủ tướng Chính phủ.

- Phân cấp thẩm quyền quyết định sử dụng dự phòng chung vốn NSTW, các khoản vốn NSTW chưa phân bổ trong kế hoạch đầu tư công trung hạn từ Quốc hội cho Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Nâng quy mô vốn đầu tư công của dự án quan trọng quốc gia từ 30.000 tỷ đồng trở lên; của dự án nhóm A, nhóm B và nhóm C với quy mô gấp 2 lần so với các quy định của Luật Đầu tư công năm 2019.

- Phân cấp thẩm quyền cho người đứng đầu bộ, cơ quan trung ương quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm A do cơ quan, tổ chức mình quản lý với quy mô vốn dưới 10.000 tỷ đồng.

- Phân cấp thẩm quyền cho Ủy ban nhân dân các cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm nhóm B, nhóm C do cấp mình quản lý.

- Phân cấp thẩm quyền cho Ủy ban nhân dân các cấp điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương do cấp mình quản lý.

- Phân cấp thẩm quyền gia hạn thời gian bố trí vốn NSTW từ Thủ tướng Chính phủ cho cấp quyết định chủ trương đầu tư; vốn ngân sách địa phương từ Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp.

- Phân cấp thẩm quyền kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn ngân sách địa phương từ Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp.

c). Nhóm chính sách về nâng cao chất lượng chuẩn bị đầu tư, khai thác nguồn lực, năng lực thực hiện dự án đầu tư công của địa phương, doanh nghiệp nhà nước, bao gồm:

- Cho phép sử dụng nguồn chi thường xuyên và các nguồn vốn hợp pháp khác để chuẩn bị đầu tư dự án.

- Cho phép doanh nghiệp nhà nước là cơ quan chủ quản thực hiện dự án đầu tư công theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

- Cho phép ngoài cơ quan chuyên môn thì thêm Ban Quản lý dự án, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ, cơ quan trung ương, địa phương được lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án.

- Cho phép giao nhiệm vụ và kế hoạch vốn hằng năm cho chủ đầu tư dự án không phải là đơn vị trực thuộc.

d). Nhóm chính sách về thúc đẩy thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn ODA và vốn nước ngoài, bao gồm:

- Cho phép giải ngân kế hoạch vốn nước ngoài nguồn NSTW và vốn cho vay lại của NSDP không phụ thuộc vào tỷ lệ cấp phát và cho vay lại.

- Đơn giản hóa nội dung về Đề xuất dự án.

- Phân cấp thẩm quyền, đơn giản hóa trình tự, thủ tục phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án sử dụng vốn nước ngoài.

- Bổ sung quy định về thời gian bố trí kế hoạch vốn của các dự án sử dụng vốn nước ngoài và giải ngân kế hoạch vốn nước ngoài.

- Bổ sung quy định dừng sử dụng vốn ODA và vốn nước ngoài.

- Đơn giản hóa việc thực hiện dự án sử dụng vốn ODA viện trợ không hoàn lại.

đ). Nhóm chính sách về đơn giản hóa trình tự, thủ tục; bổ sung, làm rõ các khái niệm, thuật ngữ, quy định, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, bao gồm:

- Đơn giản hóa trình tự, thủ tục lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm.

- Quy định danh mục dự án Chính phủ báo cáo Quốc hội để ban hành kế hoạch đầu tư công trung hạn là danh mục dự kiến.

- Quy định, làm rõ một số khái niệm, nội dung cụ thể nhằm thống nhất các hiểu, cách triển khai bảo đảm đồng bộ giữa các bộ, cơ quan, địa phương.

- Quy định hạn mức 20% đối với các dự án qua hai kỳ trung hạn (khoản 2 Điều 89 Luật Đầu tư công năm 2019) không áp dụng đối với dự án quan trọng quốc gia và bổ sung quy định áp dụng theo từng nguồn vốn ngân sách trung ương hoặc ngân sách địa phương. Đối với vốn ODA, chỉ áp dụng hạn mức 20% đối với vốn ODA của cả nước./.

PHỤ LỤC 3

Chi tiết phân bổ từng nguồn vốn cho từng chủ đầu tư

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chủ đầu tư	Tổng Kế hoạch 2025	Ngân sách địa phương (Quyết định số 2055/QĐ- UBND ngày 30/12/2024)	Ngân sách trung ương (Quyết định số, 2045/QĐ-UBND 2046/QĐ-UBND; 2047/QĐ-UBND 2133/QĐ-UBND ngày 30/12/2024)
	TỔNG SỐ	7.744.733	2.755.047	4.989.686
I	Các Sở ban ngành	5.104.440	980.475	4.123.965
1	Ban QLDA ĐTXD CTGT&NN AG	4.022.460	53.133	3.969.327
2	Ban QLDA ĐTXD và KVPTĐT tỉnh	445.215	385.213	60.002
3	Ban QL Khu kinh tế	137.959	55.530	82.429
4	Ban QL di tích Văn hóa Ốc Eo	1.908	1.908	
5	BCHQS tỉnh	5.621	5.621	
6	Bệnh viện ĐKTTAG	22.103	22.103	
7	Công an tỉnh	67.143	67.143	
8	Sở Giáo dục và Đào tạo	34.714	29.158	5.556
9	Sở Tài chính	33.400	33.400	
10	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2.293	209	2.084
11	Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh	5.024	457	4.567
II	Các huyện, thị xã, thành phố	2.640.293	1.774.572	865.721
1	TP. Long Xuyên	215.958	214.509	1.449
2	TP.Châu Đốc	322.763	108.342	214.421
3	TX. Tân Châu	104.701	86.608	18.093
4	TX. Tịnh Biên	350.550	96.166	254.384
5	H. An Phú	251.414	224.639	26.775
6	H. Châu Phú	207.275	184.840	22.435
7	H. Châu Thành	329.927	291.580	38.347
8	H. Phú Tân	375.831	209.330	166.501
9	H.Chợ Mới	155.450	117.100	38.350
10	H.Thoại Sơn	102.622	92.481	10.141

TT	Chủ đầu tư	Tổng Kế hoạch 2025	Ngân sách địa phương (Quyết định số 2055/QĐ- UBND ngày 30/12/2024)	Ngân sách trung ương (Quyết định số, 2045/QĐ-UBND 2046/QĐ-UBND; 2047/QĐ-UBND 2133/QĐ-UBND ngày 30/12/2024)
11	H.Tri Tôn	223.802	148.977	74.825

PHỤ LỤC 4

Danh mục dự án cho nhu cầu vốn hoàn thành dự án trong năm 2025 và các dự án đẩy nhanh tiến độ thực hiện

STT	Tên dự án	Số vốn (triệu đồng)	Chủ đầu tư
	TỔNG VỐN	1.210.237	
1	Dự án Cơ sở làm việc Công an tỉnh An Giang	22.000	Công an tỉnh
2	Dự án xây dựng tuyến đường liên kết vùng, đoạn từ thị xã Tân Châu đến thành phố Châu Đốc, kết nối với tỉnh Kiên Giang và Đồng Tháp	129.606	Ban QLDA ĐTXD TGT&NN AG
3	Nâng cấp tuyến đường liên tỉnh nối từ huyện Châu Phú tỉnh An Giang qua khu vực tứ giác Long Xuyên nối với huyện Hòn Đất tỉnh Kiên Giang (ĐT 945)	120.500	Ban QLDA ĐTXD TGT&NN AG
4	Cầu Phú Vĩnh	20.893	Ban QLDA ĐTXD TGT&NN AG
5	Đường tỉnh 949	249.887	Ban QLDA ĐTXD TGT&NN AG
6	Dự án Phòng khám và quản lý sức khỏe cán bộ thuộc Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh	20.000	Ban QLDA ĐTXD&KVPT ĐT AG
7	Trường THPT Cần Đăng	8.544	Ban QLDA ĐTXD&KVPT ĐT AG
8	Đường tỉnh 948 giai đoạn 2	169.728	Ban QLDA ĐTXD KV TX Tịnh Biên
9	Trường THCS Nguyễn Văn Trỗi	7.000	Ban QLDA ĐTXD KV TX Tịnh Biên

STT	Tên dự án	Số vốn (triệu đồng)	Chủ đầu tư
10	Nâng cấp mở rộng Hương lộ 11 (bao gồm tuyến chính và tuyến nhánh đi đến trung tâm xã Tân Lập đầu nối với đường tỉnh 945	63.935	Ban QLDA ĐTXD KV TX Tịnh Biên
11	Tuyến kè bảo vệ khu dân cư xã Châu Phong	80.493	Ban QLDA ĐTXD KV TX Tân Châu
12	Kè chống sạt lở đường Bắc Kênh Mới	97.394	Ban QLDA ĐTXD KV H. An Phú
13	Trường THCS Phú Thọ	23.048	Ban QLDA ĐTXD KV huyện Phú Tân
14	Trường mẫu giáo Núi Tô điểm chính (Tô Thuận)	5.000	Ban QLDA ĐTXD KV huyện Tri Tôn
15	Trường mẫu giáo Núi Tô điểm phụ (Tô Hạ)	5.000	Ban QLDA ĐTXD KV huyện Tri Tôn
16	Trường tiểu học A Núi Tô điểm phụ (Tô Trung)	2.750	Ban QLDA ĐTXD KV huyện Tri Tôn
17	Trường tiểu học B Núi Tô điểm chính (Tô Hạ)	6.000	Ban QLDA ĐTXD KV huyện Tri Tôn
18	Nâng cấp, cải tạo Trạm y tế xã Núi Tô	2.870	Ban QLDA ĐTXD KV huyện Tri Tôn
19	THCS Cái Dầu	3.573	Ban QLDA ĐTXD KV huyện Châu Phú
20	Xây dựng cải tạo nhà vệ sinh và công trình nước sạch cho các trường trên địa bàn huyện Châu Phú	2.752	Ban QLDA ĐTXD KV huyện Châu Phú
21	THCS Thạnh Mỹ Tây	11.164	Ban QLDA ĐTXD KV huyện Châu Phú
22	Nâng cấp đường Nam Cần Thảo	11.217	Ban QLDA ĐTXD KV huyện Châu Phú
23	Trường TH C Nhơn Mỹ điểm chính (Nhơn Hiệp)	5.623	Ban QLDA ĐTXD KV huyện Chợ Mới
24	Trường TH A Nhơn Mỹ (Mỹ Hoà)	1.674	Ban QLDA ĐTXD KV huyện Chợ Mới
25	Trường TH C Long Giang (Long Hòa)	1.721	Ban QLDA ĐTXD KV huyện Chợ Mới
26	Trường THCS Nguyễn Văn Tây	1.829	Ban QLDA ĐTXD KV huyện Chợ Mới
27	Trường THCS Lê Hưng Nhượng	3.102	Ban QLDA ĐTXD KV huyện Chợ Mới

STT	Tên dự án	Số vốn (triệu đồng)	Chủ đầu tư
28	Trường THCS Dương Bình Giang	1.633	Ban QLDA ĐTXD KV huyện Chợ Mới
29	Trường THCS Hoàng Hiệp	5.310	Ban QLDA ĐTXD KV huyện Chợ Mới
30	Trường THCS Phan Thành Long	3.589	Ban QLDA ĐTXD KV huyện Chợ Mới
31	Trường THCS Nguyễn Kim Nha	12.581	Ban QLDA ĐTXD KV huyện Chợ Mới
32	Trường THCS Long Giang	10.948	Ban QLDA ĐTXD KV huyện Chợ Mới
33	Đường Kênh Long Điền A-B	98.873	Ban QLDA ĐTXD KV huyện Chợ Mới